

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1724/QĐ-XPHC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 27 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản số 60/BB-VPHC do Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 19 tháng 05 năm 2025 đối với Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 192/TT ngày 20 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên dưới đây:

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.

Địa chỉ trụ sở chính: số 168, khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Mã số doanh nghiệp: 3600459834.

Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần; ngày cấp: 19 tháng 9 năm 2007 (đăng ký lần đầu), đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 01 tháng 02 năm 2024; nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Xuân Quang; Giới tính: nam.

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính

a) Hành vi 1: Sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép trong trường hợp chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) thuộc địa giới hành chính của phường đối với diện tích đất từ trên 02 héc ta trở lên; cụ thể: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO đã sử dụng đất trồng lúa sang đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản với diện tích 3,20253 héc ta (tương ứng 32.025,3 m²) tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà (trong đó phần diện tích ngoài ranh giấy phép khai thác là 4.023,4m²) (chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).

b) Hành vi 2: Sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép trong trường hợp chuyển đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang đất phi nông nghiệp (không phải đất ở) thuộc địa giới hành chính của phường đối với diện tích đất từ 02 héc ta trở lên; cụ thể: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO chuyển đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản với diện tích 19,96522 héc ta (tương ứng 199.652,2 m²) tại phường Phước Tân, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà (trong đó phần diện tích ngoài ranh giấy phép khai thác là 42.231,1m²) (chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm).

c) Hành vi 3: Chiếm đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước đã quản lý, được thể hiện trong hồ sơ địa chính thuộc địa giới hành chính của phường đối với diện tích từ 0,1 héc ta đến dưới 0,5 héc ta; cụ thể: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO chiếm đất giao thông, đất thủy lợi do Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, Ủy ban nhân dân phường Tam Phước đã quản lý, được thể hiện trong hồ sơ địa chính với diện tích 0,45782 héc ta (tương ứng 4.578,2 m²) thuộc phường Phước Tân, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà

(trong đó phần diện tích ngoài ranh giấy phép khai thác là 1.303,9m²) (chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm).

d) Hành vi 4: Cắm mốc điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản đối với trường hợp đã cắm mốc nhưng không đúng quy cách theo quy định; cụ thể: tại các vị trí mốc số 3, 4, 5 và 6 Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO cắm chưa đúng quy cách theo quy định (mốc phụ để chú dẫn cho vị trí các mốc theo Giấy phép khai thác khoáng sản không thể cắm được trên thực địa do nằm ở vị trí đặc thù, khó tiếp cận).

3. Quy định tại

a) Hành vi 1: điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 8 và điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

b) Hành vi 2: điểm e khoản 1, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

c) Hành vi 3: điểm d khoản 1, khoản 6 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

d) Hành vi 4: điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền

Tổng mức phạt: 1.147.000.000 đồng (một tỉ một trăm bốn mươi bảy triệu đồng), cụ thể: Hành vi 1: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); Hành vi 2: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); Hành vi 3: 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng); Hành vi 4: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả sau:

- Nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đối với Hành vi 1, 2 và 3 với số tiền là **29.108.532.912 (hai mươi chín tỷ một trăm lẻ tám triệu năm trăm ba mươi hai nghìn chín trăm mười hai đồng)**.

- Áp dụng buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm do thực hiện hành vi vi phạm đối với phần diện tích 4,75584 héc ta (tương ứng 47.558,4 m²) nằm ngoài ranh ngoài ranh Giấy phép khai thác khoáng sản số 1572/GP-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2016 và Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh do thực hiện hành vi vi phạm tại hành vi 1, hành vi 2 và hành vi 3 theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 8, điểm a khoản 4 Điều 10 và điểm a khoản 8 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

- Không áp dụng buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với phần diện tích 18,86973 héc ta (tương ứng 188.697,3 m²) nằm trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 1572/GP-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2016 và Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh do thực hiện hành vi vi phạm tại hành vi 1, hành vi 2 và hành vi 3 theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 8, điểm a khoản 4 Điều 10 và điểm a khoản 8 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

Lý do:

(1) Mỏ Tân Cang 8 nằm trong cụm 10 mỏ đá Tân Cang đang chịu trách nhiệm cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ thi công các dự án trọng điểm quốc gia phía Nam và của tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh;

(2) Việc buộc đối tượng vi phạm thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quyết định xử phạt đối với phần diện tích đất vi phạm thuộc phạm vi đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định trong điều kiện hiện nay là không khả thi, không cần thiết vì hiện nay trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang triển khai nhiều dự án lớn, trong đó có các dự án trọng điểm quốc gia, nhu cầu vật liệu san lấp cho các dự án này rất lớn nhưng nguồn cung cấp còn thiếu nhiều; chủ đầu tư mỏ cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tìm nguồn khoáng sản phù hợp để thực hiện biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất; đồng thời, nếu sau khi hoàn thành việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất mà chủ đầu tư hoàn thành xong thủ tục về đất đai lại tiến hành khai thác lại thì sẽ gây lãng phí về tài sản cho chủ đầu tư.

(3) Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 3948/UBND-KTN ngày 10 tháng 4 năm 2025 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin ý kiến nếu áp dụng xử lý hành vi vi phạm hành chính theo Điều 10 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận cho các doanh nghiệp đang hoàn thiện thủ tục thuê đất không phải thực hiện khôi phục lại hiện trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm để tiếp

tục thuê đất khai thác mỏ do thực tế khó có thể thực hiện, không bảo đảm tính khả thi.

(4) Bộ Nông nghiệp và Môi trường có Tờ trình số 20/TTr-BNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025 trình Chính phủ chấp thuận “Đối với các mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành thỏa thuận bồi thường giải phóng mặt bằng với các hộ dân có đất nhưng chưa hoàn thành thủ tục thuê đất đai để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản được tiếp tục hoạt động để cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ các Dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải”.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả **90** ngày đối với việc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm kể từ ngày nhận được Quyết định này và trước **ngày 31 tháng 12 năm 2025** đối với việc buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm trên phần diện tích 4,75584 héc ta (tương ứng 47.558,4 m²) nằm ngoài ranh ngoài ranh Giấy phép khai thác khoáng sản.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Quyết định này được

1. Giao cho ông Nguyễn Xuân Quang là người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt vào tài khoản số 7111.2.1046159, chương 405, tiểu mục 4261 của Sở Tài chính Đồng Nai tại Phòng giao dịch số 13 thuộc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV hoặc tại các Ngân hàng thương mại do Kho bạc Nhà nước mở tài khoản trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này (*Gửi bản photo chứng từ về Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi và Sở Tài chính để quản lý*).

b) Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực XV để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO và theo dõi việc chấp hành của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO. Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt hành chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan lập thủ tục liên quan đến việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO theo đúng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành.

4. Gửi cho Sở Tài chính để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN. 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Thị Hoàng

Quyết định đã giao trực tiếp cho người đại diện của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO vào hồi.... giờ phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Phụ lục 01

SƠ ĐỒ DỰNG ĐẤT TRỒNG LÚA SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP (KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT Ở) KHÁC MÀ KHÔNG ĐƯỢC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN CHO PHÉP
(Kèm theo Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Phường	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất theo BDDC	Diện tích vi phạm (m2)	Thời điểm bắt sử dụng đất	Hiện trạng đất đai trước thời điểm sử dụng (địa hình, địa vật, công trình trên đất)	Tình pháp lý về đất đai	Ghi chú
1	Phước Tân	82	42	LUK	108,3	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của ông Trương Văn Nở (giấy viết tay)	
2	Phước Tân	82	43	LUK	1.387,6	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số AN 060724 ngày 14/04/2009 - bà Trương Thị Tân	
3	Phước Tân	82	44	LUK	1.989,0	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số AN 060724 ngày 14/04/2009 - bà Trương Thị Tân	
4	Phước Tân	82	46	LUK	6.527,0	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số AN 060724 ngày 14/04/2009 - bà Trương Thị Tân	
5	Phước Tân	82	47	LUK	1.604,0	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của bà Trương Thị Bằng (giấy viết tay)	
6	Phước Tân	82	50	LUK	1.094,0	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của bà Trương Thị Bằng (giấy viết tay)	
7	Phước Tân	82	51	LUK	581,0	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của bà Trương Thị Bằng (giấy viết tay)	
8	Phước Tân	82	52	LUK	428,0	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của bà Trương Thị Tài (giấy viết tay)	
9	Phước Tân	82	53	LUK	571,0	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của ông Lại Văn Mau (giấy viết tay)	
10	Phước Tân	82	65	LUK	1.498,0	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của bà Trương Thị Bằng (giấy viết tay)	
11	Phước Tân	82	66	LUK	4.871,0	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số G 668254 ngày 25/03/1997 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
12	Phước Tân	82	67	LUK	435,4	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số K 505234 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	

STT	Phường	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất theo BĐDC	Diện tích vi phạm (m2)	Thời điểm bắt sử dụng đất	Hiện trạng đất đai trước thời điểm sử dụng (địa hình, địa vật, công trình trên đất)	Tính pháp lý về đất đai	Ghi chú
13	Phước Tân	82	68	LUK	2.419,0	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số K 505234 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
14	Phước Tân	82	69	LUK	559,8	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số K 505234 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
15	Phước Tân	82	70	LUK	70,5	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số BG 616692 ngày 16/08/2011 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
16	Phước Tân	82	85	LUK	46,0	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của bà Đoàn Thị Bé Tư (giấy viết tay)	
17	Phước Tân	82	86	LUK	630,1	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của bà Đoàn Thị Bé Tư (giấy viết tay)	
18	Phước Tân	82	87	LUK	756,0	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của bà Đoàn Thị Bé Tư (giấy viết tay)	
19	Phước Tân	82	88	LUK	835,0	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của bà Đoàn Thị Bé Tư (giấy viết tay)	
20	Phước Tân	82	89	LUK	320,6	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của bà Đoàn Thị Bé Tư (giấy viết tay)	
21	Phước Tân	82	91	LUK	126,7	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số AA 909805 ngày 15/11/2004 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
22	Phước Tân	82	92	LUK	705,0	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số AA 909805 ngày 15/11/2004 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
23	Phước Tân	82	93	LUK	438,9	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số AA 909805 ngày 15/11/2004 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
24	Tam Phước	19	234	LUK	446,2	01/06/2017	Khu vực ao trũng	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của ông Nguyễn Văn Thạch (giấy viết tay)	

STT	Phường	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất theo BDDC	Diện tích vi phạm (m2)	Thời điểm bắt sử dụng đất	Hiện trạng đất đai trước thời điểm sử dụng (địa hình, địa vật, công trình trên đất)	Tính pháp lý về đất đai	Ghi chú
25	Tam Phước	19	229	LUK	1.061,0	30/06/2020	Khu vực ao rừng	GCNQSDĐ số BA 632138 ngày 15/04/2014 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
26	Tam Phước	19	232	LUK	424,0	01/06/2017	Khu vực ao rừng	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của ông Nguyễn Văn Thạch (giấy viết tay)	
27	Tam Phước	19	230	LUK	537,0	01/06/2017	Khu vực ao rừng	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của ông Nguyễn Văn Thạch (giấy viết tay)	
28	Tam Phước	19	235	LUK	408,2	01/06/2017	Khu vực ao rừng	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của ông Nguyễn Văn Thạch (giấy viết tay)	
29	Tam Phước	19	231	LUK	359,0	01/06/2017	Khu vực ao rừng	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của ông Nguyễn Văn Thạch (giấy viết tay)	
30	Tam Phước	19	233	LUK	524,0	01/06/2017	Khu vực ao rừng	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của ông Nguyễn Văn Thạch (giấy viết tay)	
31	Tam Phước	19	236	LUK	264,0	01/06/2017	Khu vực ao rừng	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của ông Nguyễn Văn Thạch (giấy viết tay)	
Tổng					32.025,3				



Phụ lục 02

SƠ ĐỒNG-ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT TRỒNG LÚA, KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP (KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT Ồ) KHÁC MÀ KHÔNG ĐƯỢC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CỐ THẨM QUYỀN CHO PHÉP

(Kèm theo Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Phường	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất theo BDDC	Diện tích vi phạm (m2)	Thời điểm bắt sử dụng đất	Hiện trạng đất đai trước thời điểm sử dụng (địa hình, địa vật, công trình trên đất)	Tình pháp lý về đất đai	Ghi chú
1	Phước Tân	82	21	CLN	496,7	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số K419150 ngày 03/11/1998 - Ông Trần Thành Trung	
2	Phước Tân	82	22	BHK	3.554,5	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số AN 060724 ngày 14/04/2009 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	
3	Phước Tân	82	23	BHK	3.538,9	01/06/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số AN 060720 ngày 14/04/2009 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	
4	Phước Tân	82	40	CLN	24,1	01/06/2017	Trồng cây tràm	Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico mua của ông Trương Văn Nở (giấy viết tay)	
5	Phước Tân	82	45	BHK	2.128,4	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico mua của ông Trương Văn Nở (giấy viết tay)	
6	Phước Tân	82	48	CLN	5.992,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico mua của ông Trương Văn Nở (giấy viết tay)	
7	Phước Tân	82	49	CLN	1.778,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số AN K 505234 ngày 13/6/1998 bà Nguyễn Thị Thanh Bình	
8	Phước Tân	82	54	CLN	9.528,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico mua của bà Trương Thị Dư (giấy viết tay)	
9	Phước Tân	82	55	BHK	31.821,5	31/12/2018	Đất trống	GCNQSDĐ số K 557118 ngày 17/11/1997 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	
10	Phước Tân	82	56	CLN	2.610,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số AO 429531 ngày 20/10/2009 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	
11	Phước Tân	82	57	CLN	1.132,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số AO 429530 ngày 21/10/2009 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	

STT	Phường	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất theo BĐĐC	Diện tích vi phạm (m2)	Thời điểm bắt sử dụng đất	Hiện trạng đất đai trước thời điểm sử dụng (địa hình, địa vật, công trình trên đất)	Tính pháp lý về đất đai	Ghi chú
12	Phước Tân	82	58	CLN	977,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số K 557123 ngày 17/11/1997 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
13	Phước Tân	82	59	CLN	2.159,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số K 557123 ngày 17/11/1997 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
14	Phước Tân	82	60	CLN	357,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số K 557123 ngày 17/11/1997 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
15	Phước Tân	82	61	CLN	190,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số K 557123 ngày 17/11/1997 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
16	Phước Tân	82	62	CLN	130,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số K 557123 ngày 17/11/1997 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
17	Phước Tân	82	63	CLN	382,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số K 557123 ngày 17/11/1997 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
18	Phước Tân	82	64	CLN	2.546,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số AD 366184 ngày 12/10/2005 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
19	Phước Tân	82	94	CLN	236,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số 142251 ngày 26/05/1999 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
20	Phước Tân	82	95	CLN	213,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số 142251 ngày 26/05/1999 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
21	Phước Tân	82	96	CLN	343,7	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số 142251 ngày 26/05/1999 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
22	Phước Tân	82	105	CLN	170,6	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số 142251 ngày 26/05/1999 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
23	Phước Tân	82	106	CLN	220,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số 142251 ngày 26/05/1999 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
24	Phước Tân	82	107	CLN	208,0	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số 142251 ngày 26/05/1999 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
25	Phước Tân	82	109	CLN	225,8	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số 142251 ngày 26/05/1999 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
26	Phước Tân	82	124	CLN	138,8	01/09/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số 142251 ngày 26/05/1999 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	

STT	Phường	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất theo BDDC	Diện tích vi phạm (m2)	Thời điểm bắt sử dụng đất	Hiện trạng đất đai trước thời điểm sử dụng (địa hình, địa vật, công trình trên đất)	Tính pháp lý về đất đai	Ghi chú
27	Phước Tân	82	125	CLN	46,3	01/09/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số 142251 ngày 26/05/1999 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	
28	Phước Tân	82	151	BHK	4.367,2	01/09/2017	Đất trống	GCNQSDĐ số BG 647474 ngày 25/08/2011 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	
29	Phước Tân	82	152	BHK	13.249,7	01/02/2018	Đất trống	GCNQSDĐ số BG 647474 ngày 25/08/2011 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	
30	Phước Tân	82	153	BHK	2.963,4	01/11/2019	Đất trống	GCNQSDĐ số BG 647474 ngày 25/08/2011 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	
31	Tam Phước	19	47	CLN	12.381,5	01/06/2018	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số AH 365150 ngày 12/07/2007 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	
32	Tam Phước	19	241	BHK	514,4	31/03/2018	Đất trống	Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico mua của bà Trần Thị Hi (giấy viết tay)	
33	Tam Phước	19	245	BHK	2.649,7	31/03/2018	Đất trống	Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico mua của bà Trần Thị Hi (giấy viết tay)	
34	Tam Phước	19	239	CLN	13.889,1	01/12/2018	Trồng cây tràm	Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico mua của bà Lê Duyên (giấy viết tay)	
35	Tam Phước	28	6	CLN	239,4	30/06/2024	Trồng cây tràm	Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico mua của bà Nguyễn Thị Lát (giấy viết tay)	
36	Tam Phước	28	8	BHK	1.486,0	01/12/2020	Đất trống	GCNQSDĐ số V 802654 ngày 09/07/2003 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	
37	Tam Phước	28	247	CLN	10.030,6	01/09/2020	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số K 373273 ngày 02/12/1997 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	
38	Tam Phước	28	247	CLN	37.500,0	01/06/2022	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số K 373273 ngày 02/12/1997 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	
39	Tam Phước	19	19	BHK	3.924,0	01/06/2017	Đất trống	Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico mua của bà Phạm Thị Kim Trúc (giấy viết tay)	
40	Tam Phước	19	23	CLN	18.177,4	01/12/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số K 419150 ngày 03/11/1998 - Công ty CPDT PT Cường Thuận Idico	

STT	Phường	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất theo BDDC	Diện tích vi phạm (m2)	Thời điểm bắt sử dụng đất	Hiện trạng đất đai trước thời điểm sử dụng (địa hình, địa vật, công trình trên đất)	Tính pháp lý về đất đai	Ghi chú
41	Tam Phước	19	237	CLN	2.126,6	01/06/2017	Trồng cây tràm	GCNQSDĐ số AO 408978 ngày 16/04/2014 - Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico	
42	Tam Phước	19	248	BHK	5.005,9	30/06/2021	Đất trống	Công ty CPĐT PT Cường Thuận Idico mua của bà Đoàn Thị Hữu Duyên (giấy viết tay)	
Tổng					199.652,2				

Phụ lục 03

CHIẾM ĐẤT DO UBND PHƯỜNG PHƯỚC TÂN, UBND PHƯỜNG TAM PHƯỚC QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)



STT	Phường	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất theo BDDC	Diện tích vi phạm (m2)	Thời điểm bắt sử dụng đất	Hiện trạng đất đai trước thời điểm sử dụng (địa hình, địa vật, công trình trên đất)	Ghi chú
1	Phước Tân	82	Dgr2	DGT	780,6	01/06/2017	Đường đất	
2	Phước Tân	82	Dgr4	DGT	343,2	01/06/2020	Đường đất	
3	Phước Tân	82	DTL3	DTL	157,5	01/06/2017	Mương	
4	Phước Tân	82	DTL4	DTL	86,2	01/06/2017	Mương	
5	Tam Phước	19	DGT2	DGT	1.520,1	01/06/2017	Đường đất	
6	Tam Phước	19	DGT3	DGT	386,7	01/06/2020	Đường đất	
7	Tam Phước	82	Dgr3	DGT	478,7	01/06/2020	Đường đất	
8	Tam Phước	19	171	DTL	294,2	01/06/2017	Mương	
9	Tam Phước		DGT5	DGT	66,1	01/06/2017	Đường đất	
10	Tam Phước	19	DGT4	DGT	464,9	01/06/2020	Đường đất	
Tổng					4.578,2			